

Lý thuyết đồ thị và bài tập DIMACS

Implementation Challenges

Course Project

Ngày 23 tháng 7 năm 2025

Mục lục

1	Giới thiệu về lý thuyết đồ thị	3
1.1	Khái niệm cơ bản	3
1.2	Phân loại đồ thị	3
1.3	Các khái niệm quan trọng	3
2	Định dạng DIMACS	3
2.1	Giới thiệu về DIMACS	3
2.2	Cấu trúc định dạng DIMACS	3
3	Bài tập 1.1: Biểu diễn đồ thị vô hướng theo định dạng DIMACS	4
3.1	Mô tả bài toán	4
3.2	Ý tưởng và giải pháp	4
3.3	Thuật toán	4
3.4	Code C++	4
3.5	Code Python	6
4	Bài tập 1.2: Biểu diễn đồ thị Stanford GraphBase (SGB)	8
4.1	Mô tả bài toán	8
4.2	Ý tưởng và giải pháp	8
4.3	Code C++	8
5	Bài tập 1.3: Tạo đường đi, chu trình và đồ thị bánh xe	9
5.1	Mô tả bài toán	9
5.2	Lý thuyết	10
5.3	Code C++	10
5.4	Code Python	12
6	Bài tập 1.4: Tạo đồ thị đầy đủ và đồ thị hai phần đầy đủ	14
6.1	Mô tả bài toán	14
6.2	Lý thuyết	14
6.3	Hình minh họa	14
6.4	Code C++	14
6.5	Code Python	16

7	Bài tập 1.5: Ma trận kề mở rộng	19
7.1	Mô tả bài toán	19
7.2	Lý thuyết	19
7.3	Code C++	19
7.4	Code Python	24
8	Bài tập 1.6: Biểu diễn đồ thị bằng danh sách kề	30
8.1	Mô tả bài toán	30
8.2	Lý thuyết	31
8.3	Code C++	31

1 Giới thiệu về lý thuyết đồ thị

1.1 Khái niệm cơ bản

Đồ thị là một cấu trúc dữ liệu quan trọng trong toán học và khoa học máy tính, được sử dụng để mô hình hóa mối quan hệ giữa các đối tượng.

Định nghĩa: Một đồ thị G được định nghĩa là một cặp có thứ tự $G = (V, E)$ trong đó:

- V là tập hợp các đỉnh (vertices)
- E là tập hợp các cạnh (edges), mỗi cạnh nối hai đỉnh

1.2 Phân loại đồ thị

- **Đồ thị có hướng (Directed Graph):** Các cạnh có hướng từ đỉnh này đến đỉnh khác
- **Đồ thị vô hướng (Undirected Graph):** Các cạnh không có hướng
- **Đồ thị có trọng số (Weighted Graph):** Mỗi cạnh có một giá trị trọng số
- **Đồ thị đầy đủ (Complete Graph):** Mọi cặp đỉnh đều được nối với nhau
- **Đồ thị hai phần (Bipartite Graph):** Tập đỉnh có thể chia thành hai tập con không giao nhau

1.3 Các khái niệm quan trọng

- **Bậc của đỉnh:** Số cạnh kề với đỉnh đó
- **Đường đi (Path):** Chuỗi các đỉnh liên tiếp được nối bởi các cạnh
- **Chu trình (Cycle):** Đường đi khép kín
- **Đồ thị liên thông:** Tồn tại đường đi giữa mọi cặp đỉnh
- **Ma trận kề (Adjacency Matrix):** Biểu diễn đồ thị bằng ma trận 2D

2 Định dạng DIMACS

2.1 Giới thiệu về DIMACS

DIMACS (Discrete Mathematics and Theoretical Computer Science) là một định dạng chuẩn để biểu diễn các bài toán đồ thị trong các cuộc thi lập trình và nghiên cứu.

2.2 Cấu trúc định dạng DIMACS

Định dạng DIMACS cho đồ thị có cấu trúc như sau:

```
c Dòng comment bắt đầu bằng 'c'
p edge n m
e u v
e u v
...
```

Trong đó:

- c: Dòng comment
- p edge n m: Dòng định nghĩa có n đỉnh và m cạnh
- e u v: Dòng mô tả cạnh nối đỉnh u và v

3 Bài tập 1.1: Biểu diễn đồ thị vô hướng theo định dạng DIMACS

3.1 Mô tả bài toán

Biểu diễn chuẩn của đồ thị vô hướng theo định dạng DIMACS bao gồm:

- Dòng định nghĩa vấn đề với số đỉnh n và số cạnh m
- m dòng mô tả cạnh
- Các dòng comment bắt đầu bằng "c"

3.2 Ý tưởng và giải pháp

1. Đọc đồ thị từ input hoặc tạo đồ thị mẫu
2. Xuất ra định dạng DIMACS theo cấu trúc chuẩn
3. Đảm bảo các đỉnh được đánh số từ 1 đến n

3.3 Thuật toán

Algorithm 1 Xuất đồ thị theo định dạng DIMACS

Require: Đồ thị $G = (V, E)$ với $|V| = n$, $|E| = m$

Ensure: Đồ thị được xuất theo định dạng DIMACS

- 1: In dòng comment mô tả đồ thị
 - 2: In dòng "p edge n m"
 - 3: **for** mỗi cạnh $(u, v) \in E$ **do**
 - 4: In "e u v"
 - 5: **end for**
-

3.4 Code C++

Listing 1: Xuất đồ thị DIMACS - C++

```

1 #include <iostream>
2 #include <vector>
3 #include <fstream>
4 using namespace std;
5
6 class Graph {
```

```

7 private:
8     int n; // so dinh
9     vector<pair<int, int>> edges; // danh sach canh
10
11 public:
12     Graph(int vertices) : n(vertices) {}
13
14     void addEdge(int u, int v) {
15         edges.push_back({u, v});
16     }
17
18     void exportDIMACS(const string& filename = "") {
19         ostream* out = &cout;
20         ofstream file;
21
22         if (!filename.empty()) {
23             file.open(filename);
24             out = &file;
25         }
26
27         // Comment lines
28         *out << "c Do thi vo huong voi " << n << " dinh\n";
29         *out << "c Xuat theo dinh dang DIMACS\n";
30
31         // Problem line
32         *out << "p edge " << n << " " << edges.size() << "\n";
33
34         // Edge lines
35         for (const auto& edge : edges) {
36             *out << "e " << edge.first << " " << edge.second << "\n";
37         }
38
39         if (file.is_open()) {
40             file.close();
41             cout << "Da xuat do thi ra file: " << filename << endl;
42         }
43     }
44
45     void readFromDIMACS(const string& filename) {
46         ifstream file(filename);
47         string line;
48
49         while (getline(file, line)) {
50             if (line[0] == 'c') continue; // bo qua comment
51
52             if (line[0] == 'p') {
53                 // Doc dong problem
54                 string type;
55                 int vertices, edgeCount;
56                 sscanf(line.c_str(), "p %s %d %d", &type[0],
57                     &vertices, &edgeCount);
58                 n = vertices;
59                 edges.clear();

```

```

59         }
60
61         if (line[0] == 'e') {
62             // Doc canh
63             int u, v;
64             sscanf(line.c_str(), "e %d %d", &u, &v);
65             addEdge(u, v);
66         }
67     }
68     file.close();
69 }
70 };
71
72 int main() {
73     // Tao do thi mau
74     Graph g(5);
75     g.addEdge(1, 2);
76     g.addEdge(2, 3);
77     g.addEdge(3, 4);
78     g.addEdge(4, 5);
79     g.addEdge(1, 5);
80
81     cout << "=== Xuat do thi theo dinh dang DIMACS ===\n";
82     g.exportDIMACS();
83
84     // Xuat ra file
85     g.exportDIMACS("graph.dimacs");
86
87     return 0;
88 }

```

3.5 Code Python

Listing 2: Xuất đồ thị DIMACS - Python

```

1  class Graph:
2      def __init__(self, vertices):
3          self.n = vertices
4          self.edges = []
5
6      def add_edge(self, u, v):
7          """Them canh vao do thi"""
8          self.edges.append((u, v))
9
10     def export_dimacs(self, filename=None):
11         """Xuat do thi theo dinh dang DIMACS"""
12         output = []
13
14         # Comment lines
15         output.append(f"c Do thi vo huong voi {self.n} dinh")
16         output.append("c Xuat theo dinh dang DIMACS")
17
18         # Problem line

```

```

19         output.append(f"p edge {self.n} {len(self.edges)}")
20
21     # Edge lines
22     for u, v in self.edges:
23         output.append(f"e {u} {v}")
24
25     result = "\n".join(output)
26
27     if filename:
28         with open(filename, 'w', encoding='utf-8') as f:
29             f.write(result)
30         print(f"Da xuất đồ thị ra file: {filename}")
31     else:
32         print(result)
33
34     def read_from_dimacs(self, filename):
35         """Doc đồ thị từ file DIMACS"""
36         with open(filename, 'r') as f:
37             for line in f:
38                 line = line.strip()
39                 if line.startswith('c'):
40                     continue # Bỏ qua comment
41                 elif line.startswith('p'):
42                     parts = line.split()
43                     self.n = int(parts[2])
44                     self.edges = []
45                 elif line.startswith('e'):
46                     parts = line.split()
47                     u, v = int(parts[1]), int(parts[2])
48                     self.add_edge(u, v)
49
50     # Su dụng
51     if __name__ == "__main__":
52         # Tạo đồ thị mẫu
53         g = Graph(5)
54         g.add_edge(1, 2)
55         g.add_edge(2, 3)
56         g.add_edge(3, 4)
57         g.add_edge(4, 5)
58         g.add_edge(1, 5)
59
60         print("=== Xuất đồ thị theo định dạng DIMACS ===")
61         g.export_dimacs()
62
63         print("\n=== Xuất ra file ===")
64         g.export_dimacs("graph.dimacs")

```

4 Bài tập 1.2: Biểu diễn đồ thị Stanford GraphBase (SGB)

4.1 Mô tả bài toán

Định dạng SGB (Stanford GraphBase) là một định dạng khác để biểu diễn đồ thị, bao gồm:

- Dòng đầu: `"* GraphBase"`
- Thông tin về đồ thị
- Danh sách đỉnh và cạnh

4.2 Ý tưởng và giải pháp

1. Chuyển đổi từ định dạng DIMACS sang SGB
2. Tạo cấu trúc dữ liệu phù hợp
3. Xuất ra định dạng SGB

4.3 Code C++

Listing 3: Chuyển đổi DIMACS sang SGB - C++

```

1  #include <iostream>
2  #include <vector>
3  #include <string>
4  #include <map>
5  using namespace std;
6
7  class SGBGraph {
8  private:
9      int n;
10     vector<pair<int, int>> edges;
11     map<int, string> vertexLabels;
12
13 public:
14     SGBGraph(int vertices) : n(vertices) {
15         // Tao nhan mac dinh cho cac dinh
16         for (int i = 1; i <= n; i++) {
17             vertexLabels[i] = "v" + to_string(i);
18         }
19     }
20
21     void addEdge(int u, int v) {
22         edges.push_back({u, v});
23     }
24
25     void setVertexLabel(int vertex, const string& label) {
26         vertexLabels[vertex] = label;
27     }
28
29     void exportSGB() {

```



```

30     cout << "* GraphBase\n";
31     cout << "* Vertices: " << n << "\n";
32     cout << "* Edges: " << edges.size() << "\n";
33     cout << "* Graph\n";
34
35     // Xuất thông tin đỉnh
36     cout << "* Vertices\n";
37     for (int i = 1; i <= n; i++) {
38         cout << vertexLabels[i] << ",0,0,0\n";
39     }
40
41     // Xuất thông tin cạnh
42     cout << "* Arcs\n";
43     for (const auto& edge : edges) {
44         cout << vertexLabels[edge.first] << ":"
45             << vertexLabels[edge.second] << ",1\n";
46     }
47
48     cout << "* Checksum ... \n";
49 }
50
51 void readFromDIMACS(const string& filename) {
52     // Tuong tu nhu bai 1.1
53     // Code doc DIMACS...
54 }
55 };
56
57 int main() {
58     SGBGraph g(4);
59     g.addEdge(1, 2);
60     g.addEdge(2, 3);
61     g.addEdge(3, 4);
62     g.addEdge(1, 4);
63
64     // Dữ liệu cho các đỉnh
65     g.setVertexLabel(1, "A");
66     g.setVertexLabel(2, "B");
67     g.setVertexLabel(3, "C");
68     g.setVertexLabel(4, "D");
69
70     cout << "=== Xuất đồ thị theo định dạng SGB ===\n";
71     g.exportSGB();
72
73     return 0;
74 }
    
```

5 Bài tập 1.3: Tạo đường đi, chu trình và đồ thị bánh xe

5.1 Mô tả bài toán

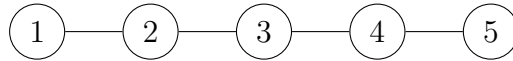
Cần implement các thuật toán để tạo:

- Đường đi P_n với n đỉnh

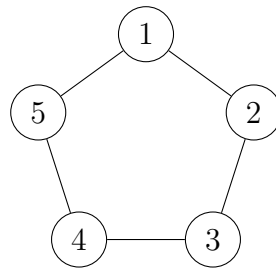
- Chu trình C_n với n đỉnh
- Đồ thị bánh xe W_n với n đỉnh

5.2 Lý thuyết

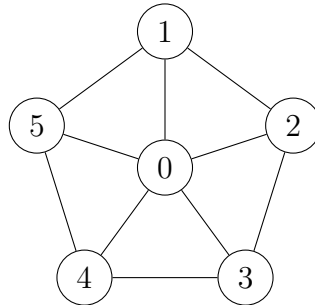
Đường đi P_n : Đồ thị với n đỉnh được sắp xếp thành một dãy tuyến tính, mỗi đỉnh (trừ hai đỉnh đầu cuối) có bậc 2.



Chu trình C_n : Đồ thị vòng tròn với n đỉnh, mỗi đỉnh có bậc 2.



Đồ thị bánh xe W_n : Chu trình C_{n-1} với một đỉnh trung tâm nối với tất cả các đỉnh của chu trình.



5.3 Code C++

Listing 4: Tạo các loại đồ thị đặc biệt - C++

```

1  #include <iostream>
2  #include <vector>
3  #include <cmath>
4  using namespace std;
5
6  class SpecialGraphs {
7  public:
8      // Tao duong di P_n
9      static vector<pair<int, int>> createPath(int n) {
10         vector<pair<int, int>> edges;
11
12         for (int i = 1; i < n; i++) {
13             edges.push_back({i, i + 1});
14         }
15     }

```

```

16         return edges;
17     }
18
19     // Tao chu trinh C_n
20     static vector<pair<int, int>> createCycle(int n) {
21         vector<pair<int, int>> edges;
22
23         for (int i = 1; i < n; i++) {
24             edges.push_back({i, i + 1});
25         }
26         edges.push_back({n, 1}); // Noi dinh cuoi voi dinh dau
27
28         return edges;
29     }
30
31     // Tao do thi banh xe W_n
32     static vector<pair<int, int>> createWheel(int n) {
33         vector<pair<int, int>> edges;
34
35         // Tao chu trinh ngoai (tu dinh 1 den n-1)
36         for (int i = 1; i < n - 1; i++) {
37             edges.push_back({i, i + 1});
38         }
39         edges.push_back({n - 1, 1}); // Dong chu trinh
40
41         // Noi dinh trung tam (dinh n) voi tat ca dinh cua chu trinh
42         for (int i = 1; i < n; i++) {
43             edges.push_back({n, i});
44         }
45
46         return edges;
47     }
48
49     // Xuat do thi theo dinh dang DIMACS
50     static void exportDIMACS(const vector<pair<int, int>>& edges,
51                             int n, const string& graphType) {
52         cout << "c " << graphType << " voi " << n << " dinh\n";
53         cout << "p edge " << n << " " << edges.size() << "\n";
54
55         for (const auto& edge : edges) {
56             cout << "e " << edge.first << " " << edge.second << "\n";
57         }
58     }
59 };
60
61 int main() {
62     int n = 6;
63
64     cout << "=== DUONG DI P_" << n << " ===\n";
65     auto pathEdges = SpecialGraphs::createPath(n);
66     SpecialGraphs::exportDIMACS(pathEdges, n, "Duong di");
67
68     cout << "\n=== CHU TRINH C_" << n << " ===\n";

```

```

69     auto cycleEdges = SpecialGraphs::createCycle(n);
70     SpecialGraphs::exportDIMACS(cycleEdges, n, "Chu trình");
71
72     cout << "\n== DO THI BANH XE W_" << n << " ==\n";
73     auto wheelEdges = SpecialGraphs::createWheel(n);
74     SpecialGraphs::exportDIMACS(wheelEdges, n, "Do thi banh xe");
75
76     return 0;
77 }

```

5.4 Code Python

Listing 5: Tạo các loại đồ thị đặc biệt - Python

```

1  import math
2
3  class SpecialGraphs:
4      @staticmethod
5      def create_path(n):
6          """Tao duong di P_n"""
7          edges = []
8          for i in range(1, n):
9              edges.append((i, i + 1))
10         return edges
11
12     @staticmethod
13     def create_cycle(n):
14         """Tao chu trinh C_n"""
15         edges = []
16         for i in range(1, n):
17             edges.append((i, i + 1))
18         edges.append((n, 1)) # Noi dinh cuoi voi dinh dau
19         return edges
20
21     @staticmethod
22     def create_wheel(n):
23         """Tao do thi banh xe W_n"""
24         edges = []
25
26         # Tao chu trinh ngoai (tu dinh 1 den n-1)
27         for i in range(1, n - 1):
28             edges.append((i, i + 1))
29         edges.append((n - 1, 1)) # Dong chu trinh
30
31         # Noi dinh trung tam (dinh n) voi tat ca dinh cua chu trinh
32         for i in range(1, n):
33             edges.append((n, i))
34
35         return edges
36
37     @staticmethod
38     def export_dimacs(edges, n, graph_type):
39         """Xuat do thi theo dinh dang DIMACS"""

```

```

40     print(f"c {graph_type} voi {n} dinh")
41     print(f"p edge {n} {len(edges)}")
42
43     for u, v in edges:
44         print(f"e {u} {v}")
45
46     @staticmethod
47     def visualize_coordinates(n, graph_type):
48         """Tao toa do de ve do thi"""
49         coords = {}
50
51         if graph_type == "path":
52             for i in range(1, n + 1):
53                 coords[i] = (i - 1, 0)
54
55         elif graph_type == "cycle":
56             for i in range(1, n + 1):
57                 angle = 2 * math.pi * (i - 1) / n
58                 coords[i] = (math.cos(angle), math.sin(angle))
59
60         elif graph_type == "wheel":
61             # Dinh trung tam
62             coords[n] = (0, 0)
63             # Cac dinh chu trinh
64             for i in range(1, n):
65                 angle = 2 * math.pi * (i - 1) / (n - 1)
66                 coords[i] = (1.2 * math.cos(angle), 1.2 *
67                             math.sin(angle))
68
69         return coords
70
71 if __name__ == "__main__":
72     n = 6
73
74     print(f"=== DUONG DI P_{n} ===")
75     path_edges = SpecialGraphs.create_path(n)
76     SpecialGraphs.export_dimacs(path_edges, n, "Duong di")
77
78     print(f"\n=== CHU TRINH C_{n} ===")
79     cycle_edges = SpecialGraphs.create_cycle(n)
80     SpecialGraphs.export_dimacs(cycle_edges, n, "Chu trinh")
81
82     print(f"\n=== DO THI BANH XE W_{n} ===")
83     wheel_edges = SpecialGraphs.create_wheel(n)
84     SpecialGraphs.export_dimacs(wheel_edges, n, "Do thi banh xe")
85
86     # In toa do de ve
87     print(f"\n=== TOA DO CAC DINH DE VE ===")
88     print("Chu trinh:")
89     coords = SpecialGraphs.visualize_coordinates(n, "cycle")
90     for vertex, (x, y) in coords.items():
91         print(f"Dinh {vertex}: ({x:.2f}, {y:.2f})")

```

6 Bài tập 1.4: Tạo đồ thị đầy đủ và đồ thị hai phần đầy đủ

6.1 Mô tả bài toán

Cần implement thuật toán để tạo:

- Đồ thị đầy đủ K_n với n đỉnh
- Đồ thị hai phần đầy đủ $K_{p,q}$ với $p + q$ đỉnh

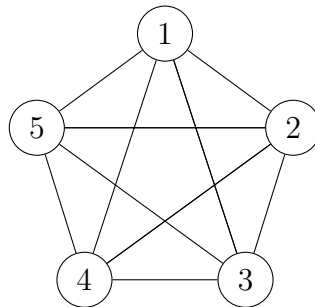
6.2 Lý thuyết

Đồ thị đầy đủ K_n : Đồ thị có n đỉnh và mọi cặp đỉnh đều được nối với nhau. Số cạnh: $\binom{n}{2} = \frac{n(n-1)}{2}$

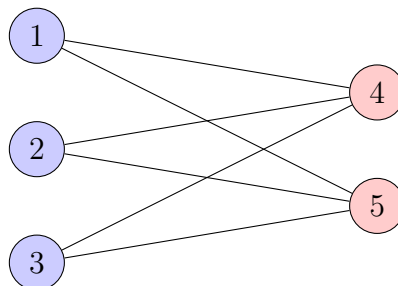
Đồ thị hai phần đầy đủ $K_{p,q}$: Đồ thị có hai tập đỉnh A và B với $|A| = p$, $|B| = q$. Mọi đỉnh trong A đều nối với mọi đỉnh trong B . Số cạnh: $p \times q$

6.3 Hình minh họa

Đồ thị đầy đủ K_5 :



Đồ thị hai phần đầy đủ $K_{3,2}$:



6.4 Code C++

Listing 6: Tạo đồ thị đầy đủ và đồ thị hai phần đầy đủ - C++

```

1  #include <iostream>
2  #include <vector>
3  #include <algorithm>
4  using namespace std;
5
6  class CompleteGraphs {
7  public:

```

```

8      // Tao do thi day du K_n
9      static vector<pair<int, int>> createComplete(int n) {
10         vector<pair<int, int>> edges;
11
12         for (int i = 1; i <= n; i++) {
13             for (int j = i + 1; j <= n; j++) {
14                 edges.push_back({i, j});
15             }
16         }
17
18         return edges;
19     }
20
21     // Tao do thi hai phan day du K_{p,q}
22     static vector<pair<int, int>> createCompleteBipartite(int p, int
23     q) {
24         vector<pair<int, int>> edges;
25
26         // Tap A: cac dinh tu 1 den p
27         // Tap B: cac dinh tu p+1 den p+q
28         for (int i = 1; i <= p; i++) {
29             for (int j = p + 1; j <= p + q; j++) {
30                 edges.push_back({i, j});
31             }
32         }
33
34         return edges;
35     }
36
37     // Tinh so canh cua do thi day du
38     static int countCompleteEdges(int n) {
39         return n * (n - 1) / 2;
40     }
41
42     // Tinh so canh cua do thi hai phan day du
43     static int countBipartiteEdges(int p, int q) {
44         return p * q;
45     }
46
47     // Xuat do thi theo dinh dang DIMACS
48     static void exportDIMACS(const vector<pair<int, int>>& edges,
49     int n, const string& graphType) {
50         cout << "c " << graphType << " voi " << n << " dinh\n";
51         cout << "c So canh: " << edges.size() << "\n";
52         cout << "p edge " << n << " " << edges.size() << "\n";
53
54         for (const auto& edge : edges) {
55             cout << "e " << edge.first << " " << edge.second << "\n";
56         }
57
58     // Kiem tra tinh chat do thi day du
59     static bool isComplete(const vector<pair<int, int>>& edges, int

```

```

n) {
60     if (edges.size() != countCompleteEdges(n)) {
61         return false;
62     }
63
64     // Tao ma tran ke de kiem tra
65     vector<vector<bool>> adj(n + 1, vector<bool>(n + 1, false));
66
67     for (const auto& edge : edges) {
68         adj[edge.first][edge.second] = true;
69         adj[edge.second][edge.first] = true;
70     }
71
72     // Kiem tra moi cap dinh
73     for (int i = 1; i <= n; i++) {
74         for (int j = i + 1; j <= n; j++) {
75             if (!adj[i][j]) {
76                 return false;
77             }
78         }
79     }
80
81     return true;
82 }
83 };
84
85 int main() {
86     cout << "=== DO THI DAY DU K_5 ===\n";
87     int n = 5;
88     auto completeEdges = CompleteGraphs::createComplete(n);
89     CompleteGraphs::exportDIMACS(completeEdges, n, "Do thi day du");
90
91     cout << "\nSo canh ly thuyet: " <<
92         CompleteGraphs::countCompleteEdges(n) << "\n";
93     cout << "Kiem tra tinh day du: " <<
94         (CompleteGraphs::isComplete(completeEdges, n) ? "Dung" :
95          "Sai") << "\n";
96
97     cout << "\n=== DO THI HAI PHAN DAY DU K_{3,4} ===\n";
98     int p = 3, q = 4;
99     auto bipartiteEdges = CompleteGraphs::createCompleteBipartite(p,
100         q);
101     CompleteGraphs::exportDIMACS(bipartiteEdges, p + q, "Do thi hai
102         phan day du");
103
104     cout << "\nSo canh ly thuyet: " <<
105         CompleteGraphs::countBipartiteEdges(p, q) << "\n";
106
107     return 0;
108 }

```

6.5 Code Python

Listing 7: Tạo đồ thị đầy đủ và đồ thị hai phần đầy đủ - Python

```

1  import itertools
2  import matplotlib.pyplot as plt
3  import numpy as np
4
5  class CompleteGraphs:
6      @staticmethod
7      def create_complete(n):
8          """Tạo đồ thị đầy đủ  $K_n$ """
9          edges = []
10         for i in range(1, n + 1):
11             for j in range(i + 1, n + 1):
12                 edges.append((i, j))
13         return edges
14
15     @staticmethod
16     def create_complete_bipartite(p, q):
17         """Tạo đồ thị hai phần đầy đủ  $K_{\{p,q\}}$ """
18         edges = []
19         # Tập A: các đỉnh từ 1 đến p
20         # Tập B: các đỉnh từ p+1 đến p+q
21         for i in range(1, p + 1):
22             for j in range(p + 1, p + q + 1):
23                 edges.append((i, j))
24         return edges
25
26     @staticmethod
27     def count_complete_edges(n):
28         """Tính số cạnh của đồ thị đầy đủ"""
29         return n * (n - 1) // 2
30
31     @staticmethod
32     def count_bipartite_edges(p, q):
33         """Tính số cạnh của đồ thị hai phần đầy đủ"""
34         return p * q
35
36     @staticmethod
37     def export_dimacs(edges, n, graph_type):
38         """Xuất đồ thị theo định dạng DIMACS"""
39         print(f"c {graph_type} với {n} đỉnh")
40         print(f"c Số cạnh: {len(edges)}")
41         print(f"p edge {n} {len(edges)}")
42
43         for u, v in edges:
44             print(f"e {u} {v}")
45
46     @staticmethod
47     def is_complete(edges, n):
48         """Kiểm tra tính chất đồ thị đầy đủ"""
49         if len(edges) != CompleteGraphs.count_complete_edges(n):
50             return False
51
52         # Tạo tập hợp các cạnh để kiểm tra nhanh

```

```

53     edge_set = set()
54     for u, v in edges:
55         edge_set.add((min(u, v), max(u, v)))
56
57     # Kiểm tra mọi cặp đỉnh
58     for i in range(1, n + 1):
59         for j in range(i + 1, n + 1):
60             if (i, j) not in edge_set:
61                 return False
62
63     return True
64
65 @staticmethod
66 def visualize_complete(n):
67     """Tạo tọa độ để vẽ đồ thị đầy đủ"""
68     coords = {}
69     for i in range(1, n + 1):
70         angle = 2 * np.pi * (i - 1) / n
71         coords[i] = (np.cos(angle), np.sin(angle))
72     return coords
73
74 @staticmethod
75 def visualize_bipartite(p, q):
76     """Tạo tọa độ để vẽ đồ thị hai phần"""
77     coords = {}
78
79     # Tập A (bên trái)
80     for i in range(1, p + 1):
81         coords[i] = (-1, (i - 1) - (p - 1) / 2)
82
83     # Tập B (bên phải)
84     for j in range(p + 1, p + q + 1):
85         coords[j] = (1, (j - p - 1) - (q - 1) / 2)
86
87     return coords
88
89 if __name__ == "__main__":
90     print("=== DO THI DAY DU K_5 ===")
91     n = 5
92     complete_edges = CompleteGraphs.create_complete(n)
93     CompleteGraphs.export_dimacs(complete_edges, n, "Do thi day du")
94
95     print(f"\nSố cạnh lý thuyết:
96           {CompleteGraphs.count_complete_edges(n)}")
97     print(f"Kiểm tra tính đầy đủ: {'Đúng' if
98           CompleteGraphs.is_complete(complete_edges, n) else 'Sai'}")
99
100     print(f"\n=== DO THI HAI PHAN DAY DU K_{{3,4}} ===")
101     p, q = 3, 4
102     bipartite_edges = CompleteGraphs.create_complete_bipartite(p, q)
103     CompleteGraphs.export_dimacs(bipartite_edges, p + q, "Do thi hai
104     phan day du")

```

```

103     print(f"\nSo canh ly thuyet:
        {CompleteGraphs.count_bipartite_edges(p, q)}")
104
105     # In toa do de ve
106     print(f"\n=== TOA DO DE VE DO THI HAI PHAN ===")
107     coords = CompleteGraphs.visualize_bipartite(p, q)
108     print("Tap A (mau xanh):")
109     for i in range(1, p + 1):
110         x, y = coords[i]
111         print(f"Dinh {i}: ({x:.2f}, {y:.2f})")
112
113     print("Tap B (mau do):")
114     for j in range(p + 1, p + q + 1):
115         x, y = coords[j]
116         print(f"Dinh {j}: ({x:.2f}, {y:.2f})")

```

7 Bài tập 1.5: Ma trận kề mở rộng

7.1 Mô tả bài toán

Cần implement ma trận kề mở rộng (extended adjacency matrix) với các tính năng:

- Biểu diễn đồ thị có trọng số
- Hỗ trợ đồ thị có hướng và vô hướng
- Đánh số đỉnh bắt đầu từ 1
- Các phép toán cơ bản trên ma trận

7.2 Lý thuyết

Ma trận kề: Là ma trận vuông A kích thước $n \times n$ với $A[i][j] = 1$ nếu có cạnh từ đỉnh i đến đỉnh j , ngược lại $A[i][j] = 0$.

Ma trận kề có trọng số: $A[i][j] = w(i, j)$ nếu có cạnh từ i đến j với trọng số $w(i, j)$, ngược lại $A[i][j] = \infty$ hoặc 0.

Tính chất:

- Đồ thị vô hướng: Ma trận đối xứng ($A[i][j] = A[j][i]$)
- Đường chéo chính: $A[i][i] = 0$ (không có khuyên)
- Không gian: $O(n^2)$
- Thời gian kiểm tra cạnh: $O(1)$

7.3 Code C++

Listing 8: Ma trận kề mở rộng - C++

```

1  #include <iostream>
2  #include <vector>
3  #include <iomanip>
4  #include <limits>

```

```

5  #include <fstream>
6  #include <sstream>
7  using namespace std;
8
9  const int INF = numeric_limits<int>::max();
10
11 class ExtendedAdjacencyMatrix {
12 private:
13     int n; // so dinh
14     vector<vector<int>> matrix;
15     bool isDirected;
16     bool isWeighted;
17
18 public:
19     ExtendedAdjacencyMatrix(int vertices, bool directed = false, bool
        weighted = false)
20         : n(vertices), isDirected(directed), isWeighted(weighted) {
21         matrix.assign(n + 1, vector<int>(n + 1, weighted ? INF : 0));
22
23         // Khoi tao duong cheo chinh = 0
24         for (int i = 1; i <= n; i++) {
25             matrix[i][i] = 0;
26         }
27     }
28
29     // Them canh
30     void addEdge(int u, int v, int weight = 1) {
31         if (u < 1 || u > n || v < 1 || v > n) {
32             cout << "Loi: Dinh khong hop le!\n";
33             return;
34         }
35
36         matrix[u][v] = weight;
37
38         if (!isDirected) {
39             matrix[v][u] = weight;
40         }
41     }
42
43     // Xoa canh
44     void removeEdge(int u, int v) {
45         if (u < 1 || u > n || v < 1 || v > n) return;
46
47         matrix[u][v] = isWeighted ? INF : 0;
48
49         if (!isDirected) {
50             matrix[v][u] = isWeighted ? INF : 0;
51         }
52     }
53
54     // Kiem tra ton tai canh
55     bool hasEdge(int u, int v) const {
56         if (u < 1 || u > n || v < 1 || v > n) return false;

```

```

57
58     if (isWeighted) {
59         return matrix[u][v] != INF;
60     } else {
61         return matrix[u][v] != 0;
62     }
63 }
64
65 // Lay trong so canh
66 int getWeight(int u, int v) const {
67     if (!hasEdge(u, v)) return isWeighted ? INF : 0;
68     return matrix[u][v];
69 }
70
71 // Tinh bac dinh
72 int getDegree(int u) const {
73     if (u < 1 || u > n) return -1;
74
75     int degree = 0;
76     for (int v = 1; v <= n; v++) {
77         if (hasEdge(u, v)) degree++;
78     }
79
80     return degree;
81 }
82
83 // Tinh bac vao (do thi co huong)
84 int getInDegree(int u) const {
85     if (!isDirected || u < 1 || u > n) return -1;
86
87     int inDegree = 0;
88     for (int v = 1; v <= n; v++) {
89         if (hasEdge(v, u)) inDegree++;
90     }
91
92     return inDegree;
93 }
94
95 // Tinh bac ra (do thi co huong)
96 int getOutDegree(int u) const {
97     if (!isDirected) return getDegree(u);
98     return getDegree(u);
99 }
100
101 // In ma tran
102 void printMatrix() const {
103     cout << "Ma tran ke " << (isDirected ? "co huong" : "vo
104         huong")
105         << (isWeighted ? " co trong so" : "") << ":\n";
106
107     // In header
108     cout << setw(4) << "";
109     for (int j = 1; j <= n; j++) {

```

```

109         cout << setw(4) << j;
110     }
111     cout << "\n";
112
113     // In ma tran
114     for (int i = 1; i <= n; i++) {
115         cout << setw(4) << i;
116         for (int j = 1; j <= n; j++) {
117             if (isWeighted && matrix[i][j] == INF) {
118                 cout << setw(4) << " ";
119             } else {
120                 cout << setw(4) << matrix[i][j];
121             }
122         }
123         cout << "\n";
124     }
125 }
126
127 // Xuat ra dinh dang DIMACS
128 void exportDIMACS() const {
129     cout << "c Ma tran ke chuyen sang DIMACS\n";
130
131     // Dem so canh
132     int edgeCount = 0;
133     for (int i = 1; i <= n; i++) {
134         for (int j = 1; j <= n; j++) {
135             if (hasEdge(i, j)) {
136                 if (isDirected || i <= j) {
137                     edgeCount++;
138                 }
139             }
140         }
141     }
142
143     cout << "p edge " << n << " " << edgeCount << "\n";
144
145     // Xuat cac canh
146     for (int i = 1; i <= n; i++) {
147         for (int j = 1; j <= n; j++) {
148             if (hasEdge(i, j)) {
149                 if (isDirected || i <= j) {
150                     if (isWeighted) {
151                         cout << "e " << i << " " << j << " " <<
152                             matrix[i][j] << "\n";
153                     } else {
154                         cout << "e " << i << " " << j << "\n";
155                     }
156                 }
157             }
158         }
159     }
160 }

```

```

161 // Doc tu file DIMACS
162 void readFromDIMACS(const string& filename) {
163     ifstream file(filename);
164     string line;
165
166     while (getline(file, line)) {
167         if (line[0] == 'c') continue;
168
169         if (line[0] == 'p') {
170             // Doc thông tin đồ thị
171             stringstream ss(line);
172             string p, edge;
173             int vertices, edges;
174             ss >> p >> edge >> vertices >> edges;
175
176             if (vertices != n) {
177                 cout << "Canh bao: So dinh khong khop!\n";
178             }
179         }
180
181         if (line[0] == 'e') {
182             // Doc canh
183             stringstream ss(line);
184             string e;
185             int u, v, w = 1;
186
187             ss >> e >> u >> v;
188             if (isWeighted && ss >> w) {
189                 addEdge(u, v, w);
190             } else {
191                 addEdge(u, v);
192             }
193         }
194     }
195     file.close();
196 }
197
198 // Kiem tra tinh lien thong (DFS)
199 bool isConnected() const {
200     if (isDirected) return false; // Can kiem tra lien thong manh
201
202     vector<bool> visited(n + 1, false);
203     dfs(1, visited);
204
205     for (int i = 1; i <= n; i++) {
206         if (!visited[i]) return false;
207     }
208
209     return true;
210 }
211
212 private:
213     void dfs(int u, vector<bool>& visited) const {

```

```

214         visited[u] = true;
215
216         for (int v = 1; v <= n; v++) {
217             if (hasEdge(u, v) && !visited[v]) {
218                 dfs(v, visited);
219             }
220         }
221     }
222 };
223
224 int main() {
225     cout << "=== DEMO MA TRAN KE MO RONG ===\n\n";
226
227     // Do thi vo huong khong trong so
228     cout << "1. Do thi vo huong khong trong so:\n";
229     ExtendedAdjacencyMatrix g1(5, false, false);
230     g1.addEdge(1, 2);
231     g1.addEdge(2, 3);
232     g1.addEdge(3, 4);
233     g1.addEdge(4, 5);
234     g1.addEdge(1, 5);
235
236     g1.printMatrix();
237     cout << "Bac dinh 1: " << g1.getDegree(1) << "\n";
238     cout << "Co canh (1,3)? " << (g1.hasEdge(1, 3) ? "Co" : "Khong")
239         << "\n";
240     cout << "Lien thong? " << (g1.isConnected() ? "Co" : "Khong") <<
241         "\n\n";
242
243     // Do thi co huong co trong so
244     cout << "2. Do thi co huong co trong so:\n";
245     ExtendedAdjacencyMatrix g2(4, true, true);
246     g2.addEdge(1, 2, 10);
247     g2.addEdge(2, 3, 20);
248     g2.addEdge(3, 4, 30);
249     g2.addEdge(1, 4, 5);
250
251     g2.printMatrix();
252     cout << "Bac ra dinh 1: " << g2.getOutDegree(1) << "\n";
253     cout << "Bac vao dinh 4: " << g2.getInDegree(4) << "\n";
254     cout << "Trong so canh (1,4): " << g2.getWeight(1, 4) << "\n\n";
255
256     cout << "3. Xuat dinh dang DIMACS:\n";
257     g2.exportDIMACS();
258
259     return 0;
260 }

```

7.4 Code Python

Listing 9: Ma trận kề mở rộng - Python

```

1 import numpy as np

```



```

2  from typing import List, Tuple, Optional
3  import matplotlib.pyplot as plt
4  import networkx as nx
5
6  class ExtendedAdjacencyMatrix:
7      def __init__(self, vertices: int, directed: bool = False,
8                  weighted: bool = False):
9          """
10             Khoi tao ma tran ke mo rong
11
12             Args:
13                 vertices: So dinh
14                 directed: Do thi co huong hay khong
15                 weighted: Do thi co trong so hay khong
16             """
17             self.n = vertices
18             self.is_directed = directed
19             self.is_weighted = weighted
20
21             # Khoi tao ma tran
22             if weighted:
23                 self.matrix = np.full((vertices + 1, vertices + 1),
24                                     np.inf)
25                 # Duong cheo chinh = 0
26                 np.fill_diagonal(self.matrix, 0)
27             else:
28                 self.matrix = np.zeros((vertices + 1, vertices + 1),
29                                     dtype=int)
30
31     def add_edge(self, u: int, v: int, weight: int = 1) -> None:
32         """Them canh vao do thi"""
33         if not (1 <= u <= self.n and 1 <= v <= self.n):
34             print("Loi: Dinh khong hop le!")
35             return
36
37         self.matrix[u][v] = weight
38
39         if not self.is_directed:
40             self.matrix[v][u] = weight
41
42     def remove_edge(self, u: int, v: int) -> None:
43         """Xoa canh khoi do thi"""
44         if not (1 <= u <= self.n and 1 <= v <= self.n):
45             return
46
47         self.matrix[u][v] = np.inf if self.is_weighted else 0
48
49         if not self.is_directed:
50             self.matrix[v][u] = np.inf if self.is_weighted else 0
51
52     def has_edge(self, u: int, v: int) -> bool:
53         """Kiem tra ton tai canh"""
54         if not (1 <= u <= self.n and 1 <= v <= self.n):

```

```

52         return False
53
54     if self.is_weighted:
55         return not np.isinf(self.matrix[u][v])
56     else:
57         return self.matrix[u][v] != 0
58
59     def get_weight(self, u: int, v: int) -> float:
60         """Lay trong so canh"""
61         if not self.has_edge(u, v):
62             return np.inf if self.is_weighted else 0
63         return self.matrix[u][v]
64
65     def get_degree(self, u: int) -> int:
66         """Tinh bac cua dinh"""
67         if not (1 <= u <= self.n):
68             return -1
69
70         degree = 0
71         for v in range(1, self.n + 1):
72             if self.has_edge(u, v):
73                 degree += 1
74
75         return degree
76
77     def get_in_degree(self, u: int) -> int:
78         """Tinh bac vao (do thi co huong)"""
79         if not self.is_directed or not (1 <= u <= self.n):
80             return -1
81
82         in_degree = 0
83         for v in range(1, self.n + 1):
84             if self.has_edge(v, u):
85                 in_degree += 1
86
87         return in_degree
88
89     def get_out_degree(self, u: int) -> int:
90         """Tinh bac ra (do thi co huong)"""
91         if not self.is_directed:
92             return self.get_degree(u)
93         return self.get_degree(u)
94
95     def print_matrix(self) -> None:
96         """In ma tran ke"""
97         print(f"Ma tran ke {'co huong' if self.is_directed else 'vo  
huong'}")
98         f"{' co trong so' if self.is_weighted else ''}:"
99
100     # In header
101     print("      ", end="")
102     for j in range(1, self.n + 1):
103         print(f"{j:4}", end="")

```

```

104         print()
105
106     # In ma tran
107     for i in range(1, self.n + 1):
108         print(f"{i:4}", end="")
109         for j in range(1, self.n + 1):
110             if self.is_weighted and np.isinf(self.matrix[i][j]):
111                 print("      ", end="")
112             else:
113                 print(f"{int(self.matrix[i][j]):4}", end="")
114         print()
115
116     def export_dimacs(self) -> None:
117         """Xuat ra dinh dang DIMACS"""
118         print("c Ma tran ke chuyen sang DIMACS")
119
120         # Dem so canh
121         edge_count = 0
122         for i in range(1, self.n + 1):
123             for j in range(1, self.n + 1):
124                 if self.has_edge(i, j):
125                     if self.is_directed or i <= j:
126                         edge_count += 1
127
128         print(f"p edge {self.n} {edge_count}")
129
130         # Xuat cac canh
131         for i in range(1, self.n + 1):
132             for j in range(1, self.n + 1):
133                 if self.has_edge(i, j):
134                     if self.is_directed or i <= j:
135                         if self.is_weighted:
136                             print(f"e {i} {j} {int(self.matrix[i][j])}")
137                         else:
138                             print(f"e {i} {j}")
139
140     def read_from_dimacs(self, filename: str) -> None:
141         """Doc tu file DIMACS"""
142         with open(filename, 'r') as file:
143             for line in file:
144                 line = line.strip()
145                 if line.startswith('c'):
146                     continue
147                 elif line.startswith('p'):
148                     parts = line.split()
149                     vertices = int(parts[2])
150                     if vertices != self.n:
151                         print("Canh bao: So dinh khong khop!")
152                 elif line.startswith('e'):
153                     parts = line.split()
154                     u, v = int(parts[1]), int(parts[2])
155                     if self.is_weighted and len(parts) > 3:

```

```

156         w = int(parts[3])
157         self.add_edge(u, v, w)
158     else:
159         self.add_edge(u, v)
160
161     def is_connected(self) -> bool:
162         """Kiểm tra tính liên thông (DFS)"""
163         if self.is_directed:
164             return False # Can kiểm tra liên thông mạnh
165
166         visited = [False] * (self.n + 1)
167         self._dfs(1, visited)
168
169         for i in range(1, self.n + 1):
170             if not visited[i]:
171                 return False
172
173         return True
174
175     def _dfs(self, u: int, visited: List[bool]) -> None:
176         """Hàm phụ DFS"""
177         visited[u] = True
178
179         for v in range(1, self.n + 1):
180             if self.has_edge(u, v) and not visited[v]:
181                 self._dfs(v, visited)
182
183     def get_adjacency_list(self) -> dict:
184         """Chuyển đổi sang danh sách kề"""
185         adj_list = {i: [] for i in range(1, self.n + 1)}
186
187         for i in range(1, self.n + 1):
188             for j in range(1, self.n + 1):
189                 if self.has_edge(i, j):
190                     if self.is_weighted:
191                         adj_list[i].append((j, self.matrix[i][j]))
192                     else:
193                         adj_list[i].append(j)
194
195         return adj_list
196
197     def visualize(self) -> None:
198         """Vẽ đồ thị bằng matplotlib và networkx"""
199         try:
200             import matplotlib.pyplot as plt
201             import networkx as nx
202
203             # Tạo đồ thị NetworkX
204             if self.is_directed:
205                 G = nx.DiGraph()
206             else:
207                 G = nx.Graph()
208

```

```

209         # Them dinh
210         G.add_nodes_from(range(1, self.n + 1))
211
212         # Them canh
213         for i in range(1, self.n + 1):
214             for j in range(1, self.n + 1):
215                 if self.has_edge(i, j):
216                     if self.is_directed or i <= j:
217                         if self.is_weighted:
218                             G.add_edge(i, j,
219                                         weight=self.matrix[i][j])
220                         else:
221                             G.add_edge(i, j)
222
223         # Ve do thi
224         plt.figure(figsize=(10, 8))
225         pos = nx.spring_layout(G, k=1, iterations=50)
226
227         # Ve cac dinh va canh
228         nx.draw_networkx_nodes(G, pos, node_color='lightblue',
229                                node_size=500, alpha=0.8)
230         nx.draw_networkx_labels(G, pos, font_size=12,
231                                font_weight='bold')
232
233         if self.is_directed:
234             nx.draw_networkx_edges(G, pos, edge_color='gray',
235                                    arrows=True, arrowsize=20,
236                                    alpha=0.6)
237         else:
238             nx.draw_networkx_edges(G, pos, edge_color='gray',
239                                    alpha=0.6)
240
241         # Ve trong so (neu co)
242         if self.is_weighted:
243             edge_labels = {}
244             for i in range(1, self.n + 1):
245                 for j in range(1, self.n + 1):
246                     if self.has_edge(i, j) and (self.is_directed
247                                                  or i <= j):
248                         if not np.isinf(self.matrix[i][j]):
249                             edge_labels[(i, j)] =
250                                 int(self.matrix[i][j])
251
252             nx.draw_networkx_edge_labels(G, pos, edge_labels,
253                                         font_size=10)
254
255         plt.title(f"Do thi {'co huong' if self.is_directed else
256                  'vo huong'}"
257                  f"{' co trong so' if self.is_weighted else ''}")
258         plt.axis('off')
259         plt.tight_layout()
260         plt.show()

```

```

254         except ImportError:
255             print("Can cai dat matplotlib va networkx de ve do thi")
256
257 if __name__ == "__main__":
258     print("=== DEMO MA TRAN KE MO RONG ===\n")
259
260     # 1. Do thi vo huong khong trong so
261     print("1. Do thi vo huong khong trong so:")
262     g1 = ExtendedAdjacencyMatrix(5, directed=False, weighted=False)
263     g1.add_edge(1, 2)
264     g1.add_edge(2, 3)
265     g1.add_edge(3, 4)
266     g1.add_edge(4, 5)
267     g1.add_edge(1, 5)
268
269     g1.print_matrix()
270     print(f"Bac dinh 1: {g1.get_degree(1)}")
271     print(f"Co canh (1,3)? {'Co' if g1.has_edge(1, 3) else 'Khong'}")
272     print(f"Lien thong? {'Co' if g1.is_connected() else 'Khong'}\n")
273
274     # 2. Do thi co huong co trong so
275     print("2. Do thi co huong co trong so:")
276     g2 = ExtendedAdjacencyMatrix(4, directed=True, weighted=True)
277     g2.add_edge(1, 2, 10)
278     g2.add_edge(2, 3, 20)
279     g2.add_edge(3, 4, 30)
280     g2.add_edge(1, 4, 5)
281
282     g2.print_matrix()
283     print(f"Bac ra dinh 1: {g2.get_out_degree(1)}")
284     print(f"Bac vào dinh 4: {g2.get_in_degree(4)}")
285     print(f"Trong so canh (1,4): {g2.get_weight(1, 4)}\n")
286
287     print("3. Xuat dinh dang DIMACS:")
288     g2.export_dimacs()
289
290     print("\n4. Danh sach ke:")
291     adj_list = g2.get_adjacency_list()
292     for vertex, neighbors in adj_list.items():
293         print(f"Dinh {vertex}: {neighbors}")

```

8 Bài tập 1.6: Biểu diễn đồ thị bằng danh sách kề

8.1 Mô tả bài toán

Danh sách kề (adjacency list) là một cách biểu diễn đồ thị hiệu quả về không gian, đặc biệt phù hợp với đồ thị thưa (sparse graph). Cần implement:

- Biểu diễn đồ thị có hướng và vô hướng
- Hỗ trợ đồ thị có trọng số
- Các phép toán cơ bản: thêm/xóa đỉnh, cạnh

- Chuyển đổi giữa các định dạng khác nhau

8.2 Lý thuyết

Danh sách kề: Mỗi đỉnh v có một danh sách chứa tất cả các đỉnh kề với v .

Ưu điểm:

- Không gian: $O(V + E)$ thay vì $O(V^2)$ như ma trận kề
- Hiệu quả với đồ thị thưa
- Duyệt các đỉnh kề nhanh: $O(\deg(v))$

Nhược điểm:

- Kiểm tra tồn tại cạnh: $O(\deg(v))$ thay vì $O(1)$
- Phức tạp hơn trong implementation

8.3 Code C++

Listing 10: Danh sách kề - C++

```

1  #include <iostream>
2  #include <vector>
3  #include <list>
4  #include <map>
5  #include <algorithm>
6  #include <fstream>
7  #include <sstream>
8  using namespace std;
9
10 template<typename T = int>
11 class AdjacencyList {
12 private:
13     int n; // số đỉnh
14     vector<list<pair<int, T>>> adj; // adj[u] = {(v1, w1), (v2, w2), ...}
15     bool isDirected;
16     bool isWeighted;
17
18 public:
19     AdjacencyList(int vertices, bool directed = false, bool weighted
        = false)
20         : n(vertices), isDirected(directed), isWeighted(weighted) {
21         adj.resize(n + 1);
22     }
23
24     // Thêm cạnh
25     void addEdge(int u, int v, T weight = T(1)) {
26         if (u < 1 || u > n || v < 1 || v > n) {
27             cout << "Lỗi: Đỉnh không hợp lệ!\n";
28             return;
29         }
30     }

```

```

31     // Kiem tra canh da ton tai
32     if (hasEdge(u, v)) {
33         cout << "Canh (" << u << "," << v << ") da ton tai!\n";
34         return;
35     }
36
37     if (isWeighted) {
38         adj[u].push_back({v, weight});
39     } else {
40         adj[u].push_back({v, T(1)});
41     }
42
43     if (!isDirected) {
44         if (isWeighted) {
45             adj[v].push_back({u, weight});
46         } else {
47             adj[v].push_back({u, T(1)});
48         }
49     }
50 }
51
52 // Xoa canh
53 void removeEdge(int u, int v) {
54     if (u < 1 || u > n || v < 1 || v > n) return;
55
56     adj[u].remove_if([v](const pair<int, T>& p) { return p.first
57         == v; }));
58
59     if (!isDirected) {
60         adj[v].remove_if([u](const pair<int, T>& p) { return
61             p.first == u; }));
62     }
63
64     // Kiem tra ton tai canh
65     bool hasEdge(int u, int v) const {
66         if (u < 1 || u > n || v < 1 || v > n) return false;
67
68         for (const auto& edge : adj[u]) {
69             if (edge.first == v) return true;
70         }
71         return false;
72     }
73
74     // Lay trong so canh
75     T getWeight(int u, int v) const {
76         if (u < 1 || u > n || v < 1 || v > n) return T(0);
77
78         for (const auto& edge : adj[u]) {
79             if (edge.first == v) return edge.second;
80         }
81         return T(0);
82     }

```



```

82
83 // Lay danh sach dinh ke
84 vector<int> getNeighbors(int u) const {
85     vector<int> neighbors;
86     if (u < 1 || u > n) return neighbors;
87
88     for (const auto& edge : adj[u]) {
89         neighbors.push_back(edge.first);
90     }
91     return neighbors;
92 }
93
94 // Lay danh sach dinh ke voi trong so
95 vector<pair<int, T>> getNeighborsWithWeight(int u) const {
96     vector<pair<int, T>> neighbors;
97     if (u < 1 || u > n) return neighbors;
98
99     for (const auto& edge : adj[u]) {
100         neighbors.push_back(edge);
101     }
102     return neighbors;
103 }
104
105 // Tinh bac dinh
106 int getDegree(int u) const {
107     if (u < 1 || u > n) return -1;
108     return adj[u].size();
109 }
110
111 // Tinh bac vao (do thi co huong)
112 int getInDegree(int u) const {
113     if (!isDirected || u < 1 || u > n) return -1;
114
115     int inDegree = 0;
116     for (int v = 1; v <= n; v++) {
117         if (hasEdge(v, u)) inDegree++;
118     }
119     return inDegree;
120 }
121
122 // Dem so canh
123 int countEdges() const {
124     int edgeCount = 0;
125     for (int u = 1; u <= n; u++) {
126         edgeCount += adj[u].size();
127     }
128
129     if (!isDirected) edgeCount /= 2;
130     return edgeCount;
131 }
132
133 // In danh sach ke
134 void printAdjacencyList() const {

```

```

135     cout << "Danhsach ke " << (isDirected ? "co huong" : "vo
        huong")
136         << (isWeighted ? " co trong so" : "") << ":\n";
137
138     for (int u = 1; u <= n; u++) {
139         cout << "Dinh " << u << ": ";
140         for (const auto& edge : adj[u]) {
141             if (isWeighted) {
142                 cout << "(" << edge.first << ", " << edge.second
                    << ") ";
143             } else {
144                 cout << edge.first << " ";
145             }
146         }
147         cout << "\n";
148     }
149 }
150
151 // Xuat ra dinh dang DIMACS
152 void exportDIMACS() const {
153     cout << "c Danhsach ke chuyen sang DIMACS\n";
154     cout << "p edge " << n << " " << countEdges() << "\n";
155
156     for (int u = 1; u <= n; u++) {
157         for (const auto& edge : adj[u]) {
158             int v = edge.first;
159             if (isDirected || u <= v) {
160                 if (isWeighted) {
161                     cout << "e " << u << " " << v << " " <<
                        edge.second << "\n";
162                 } else {
163                     cout << "e " << u << " " << v << "\n";
164                 }
165             }
166         }
167     }
168 }
169
170 // Duyệt DFS
171 void dfs(int start) const {
172     vector<bool> visited(n + 1, false);
173     cout << "DFS tu dinh " << start << ": ";
174     dfsUtil(start, visited);
175     cout << "\n";
176 }
177
178 private:
179 void dfsUtil(int u, vector<bool>& visited) const {
180     visited[u] = true;
181     cout << u << " ";
182
183     for (const auto& edge : adj[u]) {
184         int v = edge.first;

```

```

185         if (!visited[v]) {
186             dfsUtil(v, visited);
187         }
188     }
189 }
190 };
191
192 int main() {
193     cout << "=== DEMO DANH SACH KE ===\n\n";
194
195     // Do thi vo huong co trong so
196     cout << "1. Do thi vo huong co trong so:\n";
197     AdjacencyList<int> g1(5, false, true);
198     g1.addEdge(1, 2, 10);
199     g1.addEdge(2, 3, 15);
200     g1.addEdge(3, 4, 20);
201     g1.addEdge(4, 5, 25);
202     g1.addEdge(1, 5, 30);
203     g1.addEdge(2, 4, 35);
204
205     g1.printAdjacencyList();
206     cout << "So canh: " << g1.countEdges() << "\n";
207     cout << "Bac dinh 2: " << g1.getDegree(2) << "\n";
208     cout << "Trong so canh (2,4): " << g1.getWeight(2, 4) << "\n\n";
209
210     // DFS
211     g1.dfs(1);
212
213     cout << "\n2. Xuat dinh dang DIMACS:\n";
214     g1.exportDIMACS();
215
216     return 0;
217 }

```